ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1090 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Đề án số 319/ĐA-SNN, ngày 26/01/2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 369/TTr-SNV ngày 29/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả công việc, khung năng lực của 106 vị trí việc làm *(kèm theo Phụ lục I)*, trong đó:

- Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 21 vị trí;

- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 39 vị trí;

- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 43 vị trí;

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

2. Bảng tổng hợp Danh mục phân bổ chi tiết vị trí việc làm *(kèm theo Phụ lục II)*.

3. Cơ cấu ngạch công chức, như sau:

3.1. Vị trí việc làm được xác định cơ cấu ngạch công chức gồm: Vị trí công chức nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung.

3.2. Cơ cấu ngạch công chức (không bao gồm công chức đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý), như sau:

- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 40%;

- Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực quy định tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện vị trí việc làm theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện hoặc tham mưu thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Trên cơ sở danh mục phân bổ chi tiết vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt tại Điều 1, số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao hàng năm để thực hiện việc phân bổ số lượng biên chế theo cơ cấu ngạch đảm bảo đúng tỷ lệ theo quy định, đồng thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định.

- Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng NNMT;
- Lưu: VT,TH (ĐH.06)

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị